

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DS-ST

Ngày 09-11-2018

“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Dũng

Bà Lê Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2018/TLST-DS, ngày 03/5/2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị C

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Lê Hoài Đ và bà Trần Thị D

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:* Ngày 01/01/2018 vợ chồng tôi

có cho vợ chồng ông Lê Hoài Đ và bà Trần Thị D vay số tiền 300.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy tờ tay với nhau có chữ ký của ông Đ và bà D, hẹn ngày 03/02/2018 sẽ trả trước 100.000.000 đồng, số tiền còn lại ông Đ bà D hẹn đến ngày 30/3/2018 sẽ trả đầy đủ, khi vay hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Đến hạn trả nợ tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông Đ bà D không trả. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Đ, bà D phải trả cho tôi số tiền gốc còn nợ là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/4/2018 là 10.800.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án và ông Lê Hoài Đ và bà Trần Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của ông Đ bà D và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu toàn bộ cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy vay tiền ngày 01/01/2018 (giấy gốc) là giấy vay tiền được lập giữa các bên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nguyên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hoài Đ và bà Trần Thị D phải trả 300.000.000đ. Hợp đồng giữa ông Ú bà C và ông Đ bà D được xác lập vào ngày 01/01/2018 thời hạn trả hết ngày 30/3/2018, đến ngày 26/4/2018 ông Ú bà C khởi kiện ra Toà án yêu cầu giải quyết nên đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Đ bà D có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa ông Ú bà C và ông Đ bà D được lập vào ngày 01/01/2018 thời hạn trả hết ngày 30/3/2018. Ngày 26/4/2018 ông Ú bà C khởi kiện ra Toà án yêu cầu giải quyết đề nghị Tòa án buộc ông Đ bà D

phải trả nợ. Do vậy, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Xét hợp đồng vay tài sản và yêu cầu của đương sự: Việc vay tiền giữa ông U bà C và ông Đ bà D thể hiện qua giấy vay tiền ghi ngày 01/01/2018 có chữ ký của ông Đ bà D, việc vay tài sản giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện trong giấy vay nợ do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của phía bị đơn, điều này thể hiện việc vay mượn giữa các bên là có thật, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 463 BLDS, đến hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông Đ, bà D không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 BLDS.

Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) quy định:

*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.*

Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

[5] Về phía bị đơn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đ, bà D không đến Tòa án để làm việc cố tình không hợp tác và trốn tránh nghĩa vụ. Vì vậy Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký của ông Đ, bà D trong giấy vay tiền ngày 01/01/2018. Tại kết luận giám định số 90-GĐTL/PC54 ngày 30/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ ký và chữ viết trong giấy vay đúng là chữ ký và chữ viết của ông Đ, bà D ký và viết ra.

[6] Xét yêu cầu của ông U bà C về việc yêu cầu ông Đ bà D trả số tiền gốc 300.000.000đ và tiền lãi suất phát sinh HĐXX thấy rằng: Quá trình làm việc ông U bà C đã chứng minh việc ông Đ bà D có nợ ông bà số tiền 300.000.000đ bằng giấy vay nợ ngày 01/01/2018 với số tiền 300.000.000đ có chữ ký của ông Đ bà D, hiện nay ông Đ bà D chưa trả số nợ trên cho ông U bà C. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U, bà C buộc ông Đ bà D phải trả cho ông U bà C số tiền gốc 300.000.000đ.

[7] Về lãi suất : Trong giấy vay tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nhưng không thỏa thuận lãi suất, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn không lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 470 BLDS. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 1,2%/tháng là không có cơ sở mà phải căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS để tính tiền lãi phát sinh do chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tiền lãi từ ngày 02/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/11/2018 đối với số tiền 100.000.000đ là : 9 tháng 7 ngày x 100.000.000đ x 0,83%/tháng = 7.663.666đ (làm tròn số 7.664.000đ)

Tiền lãi từ ngày 30/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/11/2018 đối với số tiền 200.000.000đ là : 7 tháng 21 ngày x 200.000.000đ x 0,83%/tháng = 12.781.999đ (làm tròn số 12.782.000đ).

Tổng lãi : 7.664.000đ + 12.782.000đ = 20.446.000đ.

Như vậy tổng số tiền gốc và lãi ông Đ, bà D phải trả cho ông U, bà C là 320.446.000đ

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Đ bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị C số tiền 7.770.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002006 ngày 03/5/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng khoản 1 Điều 351 ; khoản 2 Điều 357 ; khoản 1, khoản 5 Điều 466 ; khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị C. Buộc ông Lê Hoài Đ và bà Trần Thị D phải trả cho ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị C số tiền gốc 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) và 20.446.000đ (*Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tiền lãi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Hoài Đ và bà Trần Thị D phải chịu số tiền trên. Ông U, bà C đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông Lê Hoài Đ và bà Trần Thị D phải trả cho ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị C 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*), hoàn trả cho ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị C số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng còn dư.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Hoài Đ và bà Trần Thị D phải nộp 16.022.300đ (làm tròn số 16.022.000đ) (*Mười sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị C số tiền 7.770.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0002006 ngày 03/5/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Phong**